

BỘ CÔNG AN-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO

Số: 02/1998/TTLT-
TANDTC-VKSNDTC-BCA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 8 năm 1998

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương VIIA " Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật Hình sự

Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự đã được Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 11 thông qua ngày 10-5-1997, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư liên tịch số 01/1998/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BNV ngày 2-1-1998 "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật hình sự" (sau đây gọi tắt là Thông tư liên tịch số 01/1998). Sau khi Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành, một số cơ quan bảo vệ pháp luật địa phương đã có công văn, công điện, điện thoại đề nghị Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể hơn các hành vi "mua bán trái phép chất ma túy"; "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; ngoài ra còn đề nghị hướng dẫn bổ sung một số quy định của Bộ Luật hình sự về "các tội phạm về ma túy".

Để áp dụng đúng và thống nhất các quy định tại Chương VIIA "Các tội phạm về ma túy" của Bộ Luật hình sự. Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an thống nhất hướng dẫn một số điểm như sau:

- Hành vi mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185 đ Bộ Luật hình sự là một trong các hành vi sau đây: a. Bán trái phép chất ma túy cho người khác; b. Mua chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; c. Xin chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

- d. Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác; d. Vận chuyển chất ma túy để bán trái phép cho người khác;
- e. Dùng chất ma túy để trao đổi, thanh toán... trái phép;
- g. Dùng tài sản (không phải là tiền) đem trao đổi, thanh toán... lấy chất ma túy để bán lại trái phép cho người khác.

Khi thực hiện hướng dẫn trên đây cần chú ý:

- Người nào thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các điểm a và e đều phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 185 đ Bộ Luật hình sự không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có.
- Để có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự người thực hiện một trong các hành vi được hướng dẫn tại các điểm b, c, d, đ và g về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Điều 185 đ Bộ Luật hình sự, thì cần phải chứng minh được mục đích thực hiện một trong các hành vi này của họ là bán trái phép chất ma túy đó. Trong trường hợp không chứng minh được mục đích bán trái phép chất ma túy của họ, thì tùy từng trường hợp cụ thể mà căn cứ vào hướng dẫn tại tiết b điểm 4 mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998 để xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 185c Bộ Luật hình sự hoặc về tội "vận chuyển trái phép chất ma túy" theo Điều 185d Bộ Luật hình sự.
- Người nào thực hiện một trong các hành vi phạm tội được hướng dẫn tại điểm I Thông tư này, mà trước đó hoặc sau đó đã thực hiện một hoặc hoặc nhiều hành vi phạm tội khác về ma túy, thì việc truy cứu trách nhiệm hình sự được thực hiện theo đúng hướng dẫn tại điểm 5 mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.
- Người tổ chức, người xúi giục, người giúp sức cho người nào thực hiện một trong các hành vi trên đây đều bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 185đ Bộ Luật hình sự.
- Điều 1 của Thông tư này thay thế tiết d điểm 2 mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.

2. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185i Bộ Luật hình sự là một trong các hành vi sau đây:

a. Chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

b. Thuê địa điểm, mượn địa điểm, sử dụng địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc đang do mình quản lý, cũng như tìm địa điểm để làm nơi đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

c. Cung cấp trái phép chất ma túy (trừ hành vi bán trái phép chất ma túy) cho người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy;

d. Chuẩn bị chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

d. Tìm người sử dụng chất ma túy cho người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nhằm đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của người họ;

e. Chuẩn bị phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ, sản xuất...), nhằm dùng chúng để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác;

g. Các hành vi khác (ngoài các hành vi được hướng dẫn tại các điểm a, b, c, d, đ và e trên đây) giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy (như: cho người khác tiền, cho người khác vay tiền để người đó mua chất ma túy sử dụng trái phép, cho người khác tài sản, cho người khác vay tài sản không phải là tiền để người đó đổi lấy chất ma túy sử dụng trái phép; giúp người khác hút, hít trái phép chất ma túy; giúp người khác tiêm, chích trái phép chất ma túy...), nếu người thực hiện một trong các hành vi này đã:

- Bị kết án về một trong các tội phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật hình sự, nhưng chưa được xoá án;

- Bị xử lý vi phạm hành vi về một trong các hành vi vi phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật hình sự và được cụ thể hoá trong Thông tư liên tịch số 01/1998 và Thông tư này, nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính;

- Được cơ quan tiến hành tố tụng miễn trách nhiệm hình sự về một trong các hành vi vi phạm về ma túy được quy định trong Bộ Luật hình sự và được cụ thể hoá trong Thông tư liên tịch số 01/1998 và Thông tư này, nhưng chưa quá thời hạn một năm, kể từ ngày được miễn trách nhiệm hình sự;

- Được cơ quan nhà nước (như: Ủy ban nhân dân hoặc công an từ cấp phường, xã, thị trấn trở lên, cơ quan nơi công tác...), tổ chức, đoàn thể (như: tổ dân phố, tổ chức đoàn thanh niên, phụ nữ...) cũng như những người có trách nhiệm ở cơ quan nơi công tác hoặc ở địa phương nơi cư trú (như: Thủ trưởng cơ quan, cảnh sát khu vực, đại diện Ủy ban nhân dân các cấp, Tổ trưởng tổ dân phố...) giáo dục, nhưng chưa quá thời hạn một năm, kể từ ngày được giáo dục. Cần chú ý là phải có đầy đủ căn cứ để khẳng định rằng người thực hiện một trong các hành vi trên đây đã được giáo dục (như: biên bản cuộc họp; bản tự kiểm điểm hoặc bản cam đoan của người vi phạm; có việc triệu tập đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giáo dục; người có trách nhiệm đến tận gia đình giáo dục...).

Người nào thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mà còn thực hiện một hay nhiều hành vi tội khác về ma túy quy định tại các điều luật tương ứng của Bộ Luật hình sự, thì ngoài việc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo Điều 185i Bộ Luật hình sự, tùy từng trường hợp còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội phạm khác đã thực hiện quy định tại điều luật tương ứng của Bộ Luật hình sự.

- Điểm 2 của Thông tư này thay thế tiết e điểm 2 mục II Phần B của Thông tư liên tịch số 01/1998.

3. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy được quy định tại Điều 185i Bộ Luật hình sự là hành vi tự mình hoặc nhờ người khác đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của mình dưới bất kỳ hình thức nào (như: hút, hít, tiêm, chích... chất ma túy) nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy.

Chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về tội sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 185 Bộ Luật hình sự khi người sử dụng trái phép chất ma túy đã được giáo dục nhiều lần và đã bị xử lý hành chính bằng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh mà còn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy.